TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/DS-ST
Ngày: 27/9/2017
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông **Nguyễn Thanh Hải**
2/. Ông **Bạch Quốc Thống**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa**:** Ông **Nguyễn Việt Trung** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2017/TLST-DS, ngày 27 tháng 4 năm 2017 về việc "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58a/2017/QĐST- DS ngày 11/9/2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: **Ngân hàng V**
Địa chỉ: Tầng 1- 7, tòa nhà Đ, số 72, phố Đ, phường Đ, quận K, thành phố N.
Địa chỉ chi nhánh: 165- 167-169 N, phường B, quận 1, thành phố M.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà **Nguyễn Ngọc Nguyệt H.**
Địa chỉ số: 25/28, đường T khóm 1, phường 2, thành phố S, tỉnh S.
- ***Bị đơn***: Bà Thái Thị Mỹ C, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Q A, thị trấn C, huyện C, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2017; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H trình bày: Vào ngày 29/05/2014, bà Thái Thị Mỹ C có ký hợp đồng tín dụng số 20140605- 102001- 0005 với Ngân hàng V vay số tiền 31.500.000đ (vốn 31.500.000đ; lãi 19.7979.000đ), lãi suất thỏa thuận 2,92%/ tháng, để tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Thái Thị Mỹ C có trách nhiệm thanh toán số tiền 51.297.000đ (gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.425.000đ, tháng cuối trả 1.422.000đ, thanh toán vào ngày 06 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 06/07/2014.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Ngân hàng được 12 lần, với số tiền 17.100.000đ. Kể từ ngày 23/07/2015 bà Thái Thị Mỹ C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho dù Ngân hàng đã nhắc nhỡ, yêu cầu thanh toán.

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thái Thị Mỹ C trả số tiền vay 34.076.218đ (vốn 24.349.212đ; lãi 9.727006đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Thái Thị Mỹ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà C đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà C.

Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thái Thị Mỹ C trả số tiền 34.076.218đ (vốn 24.349.212đ; lãi 9.727006đ).

Hội đồng xét xử thấy rằng bà Thái Thị Mỹ C đã nhận được thông báo thụ lý số: 58/TB- TLVA ngày 27/4/2017; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải ngày 27/4/2017; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải ngày 23/5/2017. Với nôi dung là Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thái Thị Mỹ C trả số tiền vay: 34.076.218đ (Ba mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm mười tám đồng), nhưng bà C không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vay còn nợ lại phải trả cho Ngân hàng V là 34.076.218đ, nên người đại diện ủy quyền của Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải buộc bà C trả số tiền 34.076.218đ, là có căn cứ.

Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng V là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp Điều 471; khoản 1,5 Điều 474; khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

Buộc bà Thái Thị Mỹ C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V 34.076.218đ, là có căn cứ.

Về án phí: Bà Thái Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.703.811đ(Một triệu, bảy trăm lẻ ba ngàn, tám trăm mười một đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 302; Điều 471; khoản 1,5 Điều 474; khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng: Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V kiện bà Thái Thị Mỹ C về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Thái Thị Mỹ C phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền: 34.076.218đ (Ba mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm mười tám đồng).

Về án phí: Bà Thái Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.703.811đ(Một triệu, bảy trăm lẻ ba ngàn, tám trăm mười một đồng).

Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng V 851.000đ (Tám trăm năm mươi mốt ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006840 ngày 27/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Thái Thị Mỹ C còn phải trả lãi cho Ngân hàng V theo mức lãi suất 10% / năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh S;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án;